

QUYẾT ĐỊNH
Khen thưởng học sinh đạt giải cao
Hội thi học sinh giỏi Trung học cơ sở - Lần 1
Năm học 2021 - 2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

Căn cứ vào kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở lần 1 năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng 356 học sinh đạt giải cao hội thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở - Lần 1 năm học 2021-2022 gồm các môn Tiếng Anh 6,7,8; Ngữ văn 6,7,8; Toán học 6,7,8; Hóa học 8; Vật lý 8. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tặng thưởng kèm theo mỗi giấy khen là giải Nhất: một Huy chương vàng; giải Nhì: một Huy chương bạc; giải Ba: một Huy chương đồng, được trích từ kinh phí ngành Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban tổ chức hội thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở - Lần 1 năm học 2021 - 2022, bộ phận tài vụ, bộ phận Thi đua – Khen thưởng, tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, T.Thái, T.Minh, C.Huyền, C.Tuyền.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

DANH SÁCH
Khen thưởng học sinh đạt giải cao
Hội thi học sinh giỏi Trung học cơ sở - Lần 1
Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo quyết định số 1172/QĐ-GDDT ngày 22 /7/2022)



Họ và Tên			Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
1	Lê Ngọc Xuân	Hoa	12	4	2008	Hóa 8	8T1	THCS Hoa Lư	Nhất
2	Trần Tuấn	Kiệt	9	8	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Nhất
3	Nguyễn Minh	Tiến	13	12	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú	Nhất
4	Nguyễn Bảo	Trâm	15	3	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhất
5	Lê Nguyên	Khang	26	2	2008	Hóa 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Nhất
6	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	23	2	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
7	Phạm Anh	Thư	21	1	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25	4	2008	Hóa 8	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
9	Lê	Khanh	31	5	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
10	Trần Mạnh	Dũng	12	6	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
11	Thái Ngân	Hà	3	2	2008	Hóa 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc	Nhì
12	Lê Quỳnh	Hương	17	9	2008	Hóa 8	8/4	THCS Bình Thọ	Nhì
13	Phan Minh	Anh	5	7	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
14	Phùng Sỹ	Quân	20	6	2008	Hóa 8	8/5	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
15	Hồ Minh	Thy	16	1	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
16	Nguyễn Anh	Quân	5	12	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc	Nhì
17	Nhan Minh	Hà	18	11	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú	Ba
18	Trần Minh	Khoa	12	5	2008	Hóa 8	8A1	THCS Hoa Lư	Ba
19	Nguyễn Duy	Dũng	3	4	2008	Hóa 8	8/8	THCS Dương Văn Thi	Ba
20	Hứa Văn	Kiệt	27	3	2008	Hóa 8	8A10	THCS Lê Quý Đôn	Ba
21	Huỳnh Tuệ	Mẫn	10	7	2008	Hóa 8	8	THCS Lê Văn Việt	Ba
22	Trần Vũ Anh	Quân	30	3	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hoa Lư	Ba
23	Trịnh Kim	Châu	25	4	2008	Hóa 8	8/1	THCS Trường Thọ	Ba
24	Nguyễn Viết Duy	Khang	1	1	2008	Hóa 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Ba
25	Nguyễn An	Thy	29	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư	Ba
26	Bùi Vũ Uyên	Linh	12	3	2008	Hóa 8	8/7	THCS Phước Bình	Ba
27	Nguyễn Trần Bảo	Duyên	7	5	2008	Hóa 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định	Ba
28	Tạ Minh	Anh	21	7	2008	Hóa 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản	Ba
29	Lý Thái	Ni	4	8	2008	Hóa 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
30	Hồ Lê Cẩm	Tú	2	1	2008	Hóa 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
31	Thái Ngọc	Trân	22	1	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Ba
32	Lê Nhật	Huy	11	1	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Nhất
33	Nguyễn Nhật	Phương	3	2	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Nhất
34	Nguyễn An	Nam	20	8	2008	Lý 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Nhất

(Signature)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
35	Phạm Thanh	Hằng	3	5	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhất
36	Nguyễn Phúc Minh	Khang	8	5	2008	Lý 8	8A8	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
37	Huỳnh Minh	Triết	9	7	2008	Lý 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất
38	Quách Quyền	Huy	26	11	2008	Lý 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định	Nhì
39	Trần Anh	Khoa	14	8	2008	Lý 8	8/3	THCS Hoa Lư	Nhì
40	Lê Phạm Quốc	Việt	10	5	2008	Lý 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
41	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	12	11	2008	Lý 8	8	THCS Hiệp Phú	Nhì
42	Hứa Lưu Khôi	Nhi	28	5	2008	Lý 8	8A9	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
43	Nguyễn Khánh	Linh	8	3	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
44	Trương Trung	Mẫn	25	7	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
45	Trần Công	Thành	19	2	2008	Lý 8	8A2	THCS Linh Đông	Nhì
46	Nguyễn Trần Hồng	Minh	7	1	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
47	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	7	12	2008	Lý 8	8A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
48	Nguyễn Trịnh Triệu	Hân	19	7	2008	Lý 8	8TH1	THCS Lương Định Của	Ba
49	Trần Nguyên	Khôi	24	4	2008	Lý 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Ba
50	Nguyễn Thị Bích	Phương	25	8	2008	Lý 8	8/4	THCS Tam Bình	Ba
51	Hà Nhật	Quang	17	8	2008	Lý 8	8A5	THCS Linh Đông	Ba
52	Phạm Ngọc Duy	Phúc	9	1	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư	Ba
53	Hà Quỳnh	Anh	9	4	2008	Lý 8	8A1	THCS Đặng Tấn Tài	Ba
54	Nguyễn Phan	Đạt	3	10	2008	Lý 8	8A5	THCS Tân Phú	Ba
55	Đoàn Triệu	Khuê	30	10	2008	Lý 8	8A5	THCS Tân Phú	Ba
56	Nguyễn Đức	Thắng	15	4	2008	Lý 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba
57	Lê Nguyễn Bảo	Trân	18	7	2008	Lý 8	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	Ba
58	Đinh Thị Thuý	Trâm	1	11	2008	Lý 8	8A7	THCS Bình Chiểu	Ba
59	Trần Hồng	Quang	9	4	2008	Lý 8	8ATH	THCS An Phú	Ba
60	Huỳnh Nguyễn Diệu	Hiền	3	9	2008	Lý 8	8A5	THCS Linh Đông	Ba
61	Định	Tú	2	1	2008	Lý 8	8A1	THCS Hiệp Bình	Ba
62	Đoàn Nguyễn Thành	Nhân	18	3	2008	Lý 8	8ATH	THCS An Phú	Ba
63	Phan Lê Nguyên	Khoa	4	6	2008	Lý 8	8	THCS Trương Văn Nư	Ba
64	Nguyễn Minh	Nguyệt	21	10	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhất
65	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11	2	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
66	Phạm Quang	Huy	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Phước Bình	Nhất
67	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	16	4	2010	Tiếng Anh 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
68	Lê Huỳnh Bảo	Tiên	1	1	2010	Tiếng	6T1	THCS Hoa Lư	Nhất

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
						Anh 6			
69	Vũ Ngọc Thiên	An	1	6	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
70	Lê Phương	Anh	24	1	2010	Tiếng Anh 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
71	Nguyễn Bá	Thành	19	3	2010	Tiếng Anh 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
72	Hoàng Gia	Trường	12	8	2010	Tiếng Anh 6	6TH1	THCS Lương Định Của	Nhì
73	Mã Minh	Toàn	8	1	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư	Nhì
74	Phan Đông	Nghi	12	5	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Hoa Lư	Nhì
75	Nguyễn Chí	An	14	2	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Dương Văn Thi	Nhì
76	Trần Hoàng	Quân	4	12	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư	Nhì
77	Hoàng Thọ Minh	Khoa	22	2	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Bình Thọ	Nhì
78	Hồ Hải	Đăng	29	1	2010	Tiếng Anh 6	6TH2	THCS Lương Định Của	Ba
79	Phạm Hùng	Phú	12	9	2010	Tiếng Anh 6	6.1	THCS Bình An	Ba
80	Hồ Đắc	Huy	24	6	2010	Tiếng Anh 6	6a6	THCS Tân Phú	Ba
81	Trần Ngọc Phương	Mai	6	3	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toản	Ba
82	Nguyễn Sao	Khuê	17	1	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn	Ba
83	Trần Hoàng	Như	18	1	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Bình Thọ	Ba
84	Nguyễn Thị Minh	Tú	4	7	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
85	Đinh Ngọc Sáng	Thành	8	4	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Trường Thọ	Ba
86	Lê Ngọc	Hân	9	10	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Linh Trung	Ba
87	Hồ Hiếu Tâm	An	4	9	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
88	Lê Trà Uyên	Nhi	22	2	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Hiệp Phú	Ba
89	Lê Đức	Vinh	10	12	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài	Ba
90	Vũ Tạ Hải	Yến	26	1	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư	Ba
91	Nguyễn Long	Hải	16	1	2010	Tiếng Anh 6	6.7	THCS Thái Văn Lung	Ba
92	Nguyễn Vương Minh	Anh	6	2	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Bình Thọ	Ba

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
93	Dư Tú	Anh	11	5	2010	Tiếng Anh 6	6A	SNQT Horizon	Ba
94	Phạm Gia	Khánh	22	12	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Hưng Bình	Ba
95	Lê Thành	Đạt	14	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường	Ba
96	Phạm Minh	Phương	10	2	2010	Tiếng Anh 6	6.1	THCS Thái Văn Lung	Ba
97	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	6	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
98	Đinh Thiên Trâm	Anh	6	5	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất
99	Lê Thụy Khánh	Vân	7	1	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhất
100	Trần Huỳnh Trí	Cường	7	5	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Long Bình	Nhất
101	Draughn Hana Quỳnh	Vy	17	12	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài	Nhất
102	Nguyễn Hà	Đăng	28	2	2009	Tiếng Anh 7	7.2	THCS Bình An	Nhất
103	Bùi Hải	Yến	6	2	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Giồng Ông Tố	Nhất
104	Phan Hoàng Thủy	Tiên	27	8	2008	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư	Nhất
105	Phan Thảo	Nguyên	9	1	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhì
106	Lương Gia	Linh	26	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
107	Nguyễn Khiết	Minh	12	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trường Thọ	Nhì
108	Ngô Hoàng Bội	Ngọc	31	12	2009	Tiếng Anh 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc	Nhì
109	Phan Ngọc Đan	Anh	8	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
110	Bùi Ngọc Khánh	Linh	10	6	2009	Tiếng Anh 7	7A	SNQT Horizon	Nhì
111	Phạm Quỳnh	Anh	18	10	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư	Nhì
112	Đặng Trần Huyền	Thư	1	1	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư	Nhì
113	Vũ An	Khuê	31	8	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trường Thọ	Nhì
114	Hoàng Nguyễn Chi	Lan	22	10	2009	Tiếng Anh 7	7A	THCS Cát Lái	Ba
115	Nguyễn Võ Thảo	Ngân	23	8	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của	Ba
116	Nguyễn Phan	Hoàng	21	2	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
117	Phạm Kim	Khánh	20	1	2009	Tiếng	7A3	THCS Hoa Lư	Ba

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
						Anh 7			
118	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	25	5	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Tam Bình	Ba
119	Nguyễn Đoàn Bảo	Phương	19	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
120	Nguyễn Ngọc	Minh	25	10	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư	Ba
121	Hoàng	Yến	5	6	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
122	Nguyễn Bích	Ngọc	18	5	2009	Tiếng Anh 7	7A13	THCS Bình Chiểu	Ba
123	Phạm Quỳnh	Hương	7	12	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư	Ba
124	Võ Minh	Khôi	23	5	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư	Ba
125	Nguyễn Tịnh	Lam	27	4	2009	Tiếng Anh 7	7T2	THCS Hoa Lư	Ba
126	Hồ Gia	Kiên	19	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Bình Thọ	Ba
127	Phạm Minh	Châu	28	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
128	Phạm Tấn	Kiệt	17	5	2009	Tiếng Anh 7	7E	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	Ba
129	Lê Nhã	Kỳ	28	3	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
130	Đỗ Nguyên Khải	Nghi	1	8	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình	Ba
131	Lương Minh	Trung	25	6	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trường Thọ	Ba
132	Nguyễn Khánh	Duy	10	10	2008	Tiếng Anh 8	8A7	THCS Linh Đông	Nhất
133	Hà Kiến	Minh	1	4	2008	Tiếng Anh 8	8A11	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
134	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	30	4	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú	Nhất
135	Bùi Phạm Minh	Thư	27	1	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Bình Thọ	Nhất
136	Huỳnh Xuân	Đạt	4	2	2008	Tiếng Anh 8	8/12	THCS Bình Chiểu	Nhất
137	Nguyễn Minh	Tường	19	10	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhi
138	Trần Minh	Đạt	29	1	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Lương Định Của	Nhi
139	Vũ Hữu Anh	Khoa	20	3	2008	Tiếng Anh 8	8/4	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhi
140	Bùi Đình Lam	Giang	3	12	2008	Tiếng Anh 8	8T1	THCS Hoa Lư	Nhi
141	Nguyễn Đăng	Khôi	5	5	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Xuân Trường	Nhi

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
142	Nguyễn Hoàng Thanh	Phong	2	10	2008	Tiếng Anh 8	8.3	THCS Thái Văn Lung	Nhì
143	Phạm Hoàng Minh	Anh	13	5	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú	Nhì
144	Phạm Phi	Yến	17	7	2008	Tiếng Anh 8	8/7	THCS Phước Bình	Nhì
145	Lê Đỗ Thảo	My	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
146	Nguyễn Ngô Thy	Quỳnh	17	1	2008	Tiếng Anh 8	8/4	THCS Bình Thọ	Nhì
147	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh	8	6	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình	Nhì
148	Võ Song	Nhi	26	2	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhì
149	Nguyễn Hồ Khánh	Linh	28	1	2008	Tiếng Anh 8	8A	THCS Cát Lái	Nhì
150	Nguyễn Công Gia	Nghĩa	8	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Linh Trung	Nhì
151	Trần Trúc	Quỳnh	10	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định	Nhì
152	Nguyễn Yên	Đan	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
153	Nguyễn Ngọc	Phú	28	1	2008	Tiếng Anh 8	8A6	THCS Lương Định Của	Ba
154	Nguyễn Phương	Linh	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8TH1	THCS Lương Định Của	Ba
155	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	23	12	2008	Tiếng Anh 8	8A11	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
156	Phạm Võ Bảo	Ngân	5	1	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình	Ba
157	Lê Hồng	Nhung	2	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Ba
158	Trần Anh Phúc	Khang	22	10	2008	Tiếng Anh 8	8/12	THCS Bình Chiểu	Ba
159	Đinh Huỳnh Vinh	Quang	16	7	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú	Ba
160	Đỗ Nguyễn Khôi	Nguyên	31	8	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Lê Văn Việt	Ba
161	Trần Nguyễn Bảo	Hân	5	1	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư	Ba
162	Trần Quang	Trường	6	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư	Ba
163	Nguyễn Hà Lê	Anh	16	5	2008	Tiếng Anh 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	Ba
164	Phạm Bảo	Nghi	13	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Bình Thọ	Ba
165	Lương Bảo	Như	4	5	2008	Tiếng Anh 8	8H	THCS Hoa Lư	Ba
166	Đào Minh	Ngọc	3	5	2010	Toán 6	6/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhất

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
167	Nguyễn Trọng Đức	Huy	4	11	2010	Toán 6	6ATH	THCS An Phú	Nhất
168	Hồ Phương	Chi	9	9	2010	Toán 6	6/3	THCS Trường Thọ	Nhất
169	Huỳnh	Nguyễn	19	10	2010	Toán 6	6A3	THCS Lương Định Của	Nhất
170	Lê Thị Thu	Thủy	2	11	2010	Toán 6	6/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Nhất
171	Bùi Hà	Trang	14	1	2010	Toán 6	6/2	THCS Phước Bình	Nhất
172	Trần Phương	Vy	7	2	2010	Toán 6	6A8	THCS Lương Định Của	Nhì
173	Phan Quỳnh	Hương	29	1	2010	Toán 6	6TH1	THCS Lương Định Của	Nhì
174	Huỳnh Hoàng	Lâm	26	5	2010	Toán 6	6/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhì
175	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	18	1	2010	Toán 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
176	Nguyễn Việt	Trí	13	3	2010	Toán 6	6/3	THCS Phước Bình	Nhì
177	Chu Công	Thành	19	3	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhì
178	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	14	3	2010	Toán 6	6/4	THCS Trương Văn Ngu	Nhì
179	Bùi Phú Thiện	Nhân	3	5	2010	Toán 6	6ATH	THCS An Phú	Nhì
180	Võ Lê Bích	Trâm	8	1	2010	Toán 6	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá	Nhì
181	Chu Thiên Ngọc	Loan	6	4	2010	Toán 6	6A13	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
182	Nguyễn Thùy	Dương	24	9	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
183	Phạm Ngọc Thu	Giang	5	11	2010	Toán 6	6TH2	THCS Lương Định Của	Ba
184	Nguyễn Phan Gia	Phú	27	1	2010	Toán 6	6	THCS Hiệp Phú	Ba
185	Hoàng Minh	Quân	29	5	2010	Toán 6	6A3	THCS Hoa Lư	Ba
186	Lữ Trần Quỳnh	Lan	16	9	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
187	Nguyễn Thanh	Tú	7	12	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
188	Trần Gia	Mẫn	16	8	2010	Toán 6	6/3	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
189	Nguyễn Công	Đông	12	1	2010	Toán 6	6/2	THCS Xuân Trường	Ba
190	Hồ Quang	Minh	11	3	2010	Toán 6	6.6	THCS Thái Văn Lung	Ba
191	Ông Gia	Phát	19	11	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
192	Trần Võ Minh	Triết	22	1	2010	Toán 6	6T2	THCS Hoa Lư	Ba
193	Lê Nam	Anh	16	6	2010	Toán 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1	Ba
194	Cao Minh	Huy	31	8	2010	Toán 6	6A2	THCS An Phú	Ba
195	Nguyễn Tuấn	Đăng	20	11	2010	Toán 6	6/1	THCS Bình Thọ	Ba
196	Bàn Viễn Thanh	Giang	4	12	2010	Toán 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản	Ba
197	Nguyễn Trọng	Khôi	16	4	2010	Toán 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
198	Trần Huỳnh Minh	Thư	27	5	2009	Toán 7	7TH1	THCS Lương Định Của	Nhất
199	Nguyễn Đức Phúc	Anh	21	6	2009	Toán 7	7/9	THCS Trần Quốc Toản 1	Nhất
200	Nguyễn Lê Phú	Khang	25	4	2009	Toán 7	7A3	THCS An Phú	Nhất
201	Hoàng Đình Minh	Nhật	3	4	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá	Nhất
202	Phí Quỳnh	Trang	6	9	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc	Nhất
203	Nguyễn Bảo	Lâm	25	1	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú	Nhì
204	Hoàng Diệu	Phúc	31	8	2009	Toán 7	7A2	THCS An Phú	Nhì

Ch

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
205	Ngô Gia	Bảo	19	1	2009	Toán 7	7/1	THCS Linh Trung	Nhì
206	Nguyễn Quang	Huy	15	6	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá	Nhì
207	Phan Nguyễn Trúc	Linh	8	8	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc	Nhì
208	Hồ Quang	Nhật	10	3	2009	Toán 7	7A9	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
209	Đặng Công	Tiến	16	5	2009	Toán 7	7A4	THCS Hoa Lư	Nhì
210	Phan Tấn Nhật	Đông	4	10	2009	Toán 7	7A6	THCS Lê Quý Đôn	Nhì
211	Hoàng Tuấn	Anh	21	6	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
212	Nguyễn Khôi	Nguyên	22	3	2009	Toán 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài	Ba
213	Nguyễn Đức	Phú	31	12	2009	Toán 7	7A1	THCS Trường Thạnh	Ba
214	Nguyễn Phương	Thùy	10	5	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
215	Bùi Lê Văn	Anh	23	2	2009	Toán 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
216	Vũ Thiên	Ân	9	11	2009	Toán 7	7A7	THCS Bình Chiểu	Ba
217	Nguyễn Như	Bình	6	6	2009	Toán 7	7A5	THCS Bình Chiểu	Ba
218	Phan Nguyễn Duy	Lâm	21	3	2009	Toán 7	7/2	THCS Xuân Trường	Ba
219	Trần Cao Quốc	Huy	18	2	2009	Toán 7	7/5	THCS Giồng Ông Tố	Ba
220	Nguyễn Phú	Lộc	9	9	2009	Toán 7	7T1	THCS Hoa Lư	Ba
221	Nguyễn Hoàng	Khang	6	11	2009	Toán 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
222	Ngô Thanh	Hòa	9	7	2009	Toán 7	7/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	Ba
223	Phan Phùng Nhã	Khanh	29	11	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú	Ba
224	Nguyễn Thu	Hằng	15	1	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư	Ba
225	Hoàng Gia	Kiệt	8	7	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú	Ba
226	Đình Gia	Minh	2	9	2009	Toán 7	7A1	Ngô Thời Nhiệm	Ba
227	Nguyễn Minh	Hoàng	3	1	2009	Toán 7	7/3	THCS Tam Bình	Ba
228	Trương Tân	Phát	3	11	2009	Toán 7	7/2	THCS Linh Trung	Ba
229	Trần Đại Thành	Danh	11	12	2008	Toán 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc	Nhất
230	Đặng Văn	Bách	1	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú	Nhất
231	Lê Minh Thiên	Phú	19	4	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư	Nhất
232	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	12	2	2008	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ	Nhất
233	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	21	12	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
234	Phạm Trần Phương	Anh	12	1	2008	Toán 8	8A8	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
235	Lê Minh	Anh	27	3	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú	Nhì
236	Nguyễn Bá	Phong	10	4	2008	Toán 8	8A5	THCS Tân Phú	Nhì
237	Nguyễn Đắc	Huy	9	4	2008	Toán 8	8/7	THCS Phước Bình	Nhì
238	Mai An	Phúc	24	11	2008	Toán 8	8/3	THCS Bình Thọ	Nhì
239	Thái Ngọc Phương	Thảo	8	8	2008	Toán 8	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhì
240	Đặng Đức	Huy	21	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
241	Nguyễn Hà	Linh	30	6	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhì
242	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	14	1	2008	Toán 8	8T2	THCS Hoa Lư	Nhì

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
243	Nguyễn Triệu Thành	Long	17	9	2008	Toán 8	8.4	THCS Thái Văn Lung	Nhì
244	Lê Dương Hoàng	Minh	26	7	2008	Toán 8	8/2	THCS Trương Văn Ngu	Nhì
245	Phan Tuấn	Anh	19	1	2008	Toán 8	8A3	THCS Lương Định Của	Ba
246	Nguyễn Xuân	Ánh	12	3	2008	Toán 8	8A8	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
247	Trần Thành	Nhân	10	7	2008	Toán 8	8a1	THCS Đặng Tấn Tài	Ba
248	Hà Phúc	Huy	31	7	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư	Ba
249	Trần Anh	Duy	29	2	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư	Ba
250	Nguyễn Phan Quang	Minh	2	9	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
251	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	22	2	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú	Ba
252	Nguyễn Hoàng	Anh	3	6	2008	Toán 8	8/1	THCS Trường Thọ	Ba
253	Võ Nguyễn Minh	Tri	6	7	2008	Toán 8	8/5	THCS Bình Thọ	Ba
254	Vũ Gia	Triết	16	1	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu	Ba
255	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24	4	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú	Ba
256	Nguyễn Thị Thanh	My	1	6	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
257	Nguyễn Thái	Điện	19	12	2008	Toán 8	8/1	THCS Linh Trung	Ba
258	Dương Hoàng	Huy	13	8	2008	Toán 8	8/3	THCS Trường Thọ	Ba
259	Dương Nguyễn	Khánh	11	3	2008	Toán 8	8/4	THCS Xuân Trường	Ba
260	Đoàn Đặng Hoàng	Phi	8	2	2008	Toán 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
261	Khổng Khánh	Quỳnh	2	2	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
262	Nguyễn Phan Ngọc	Uyên	24	4	2010	Văn 6	6T1	THCS Hoa Lư	Nhất
263	Phan Hà	An	29	4	2010	Văn 6	6/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhất
264	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	4	12	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
265	Bùi Ngọc	Hân	10	2	2010	Văn 6	6/2	THCS Hoa Lư	Nhất
266	Hoàng Thạch	Thảo	13	2	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư	Nhất
267	Nguyễn Ngọc Diệu	Huyền	18	5	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn	Nhất
268	Sú Quỳnh	Như	29	11	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn	Nhất
269	Bùi Khánh	Linh	5	3	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Trường	Nhì
270	Dương Trúc	Ngọc	14	12	2010	Văn 6	6/1	THCS Bình Thọ	Nhì
271	Hà Đoàn Quỳnh	Như	18	4	2010	Văn 6	6/12	THCS Bình Chiểu	Nhì
272	Nguyễn Đoàn Quỳnh	Chi	13	7	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
273	Thượng Quốc	Đại	28	4	2010	Văn 6	6A2	THCS Long Trường	Nhì
274	Nguyễn Thị Ánh	Dương	1	8	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Nhì
275	Nguyễn Thị Yên	Linh	4	4	2009	Văn 6	6A3	THCS Long Phước	Nhì
276	Bùi Vũ An	Mai	6	4	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư	Nhì
277	Dương Nguyễn	Phụng	21	6	2010	Văn 6	6A3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nhì



Chữ ký

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
	Song								
278	Võ Nhật Nhã	Uyên	19	1	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư	Nhì
279	Nguyễn Minh	Đức	12	4	2010	Văn 6	6/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Ba
280	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	20	10	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
281	Nguyễn Mẫn	Đạt	23	3	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Phước	Ba
282	Phạm Mai Ngân	Khánh	6	5	2010	Văn 6	6/2	THCS Phước Bình	Ba
283	Võ Trúc	Lâm	28	9	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
284	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	26	2	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
285	Lý Hoàng	Mỹ	16	4	2010	Văn 6	6/5	THCS Phước Bình	Ba
286	Nguyễn Ngọc Uyên	Như	3	4	2010	Văn 6	6a6	THCS Tân Phú	Ba
287	Trần Thị Tường	Vy	27	3	2010	Văn 6	6A2	THCS Long Trường	Ba
288	Nguyễn Anh Quỳnh	Hương	25	4	2010	Văn 6	6.8	THCS Thái Văn Lung	Ba
289	Nguyễn Phương	Nhi	17	5	2010	Văn 6	6/4	THCS Tam Bình	Ba
290	Nguyễn Hồng	Nhung	8	10	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn	Ba
291	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	28	4	2010	Văn 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba
292	Nguyễn Út Phương	Vy	13	9	2010	Văn 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
293	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	9	1	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư	Nhất
294	Vũ Thị Thùy	Dương	15	1	2009	Văn 7	7A8	THCS Trần Quốc Toàn	Nhất
295	Nguyễn Phúc Quỳnh	Lê	24	8	2009	Văn 7	7A1	THCS Tân Phú	Nhất
296	Nguyễn Nhật	Linh	6	7	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư	Nhất
297	Phạm Phương	Nguyên	27	9	2009	Văn 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài	Nhất
298	Phạm Thị Quỳnh	Như	6	7	2009	Văn 7	7A4	THCS Linh Đông	Nhất
299	Khúc Vũ Mỹ	Duyên	27	10	2009	Văn 7	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhì
300	Võ Lê Hà	Ngân	28	1	2009	Văn 7	7T2	THCS Hoa Lư	Nhì
301	Huỳnh Cẩm	Nhung	5	4	2009	Văn 7	7T1	THCS Hoa Lư	Nhì
302	Thị Ngọc	Vy	24	12	2009	Văn 7	7TC	THCS Trường Thạnh	Nhì
303	Hồ Kim	Ngọc	1	1	2009	Văn 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Nhì
304	Đình Tú	Phương	6	4	2009	Văn 7	7/3	THCS Hoa Lư	Nhì
305	Nguyễn Quỳnh	Giang	15	3	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư	Ba
306	Trần Lê Kim	Ngân	6	1	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú	Ba
307	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	5	2	2009	Văn 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Ba
308	Nguyễn Hoàng Mỹ	Phương	12	5	2009	Văn 7	7A1	THCS Long Phước	Ba
309	Nguyễn Thanh	Trúc	6	1	2009	Văn 7	7TC	THCS Trường Thạnh	Ba
310	Nguyễn Mỹ	Anh	2	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
311	Huỳnh Nguyễn	Anh	26	5	2009	Văn 7	7/4	THCS Trường Thọ	Ba

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
	Quỳnh								
312	Dương Thúy	Hằng	12	6	2009	Văn 7	7/7	THCS Tam Bình	Ba
313	Bùi Linh	Nhi	24	7	2009	Văn 7	7/1	THCS Trường Thọ	Ba
314	Nguyễn Ngô Mai	Trang	22	1	2009	Văn 7	7A6	THCS Lê Quý Đôn	Ba
315	Đặng Thị Kim	Trâm	17	2	2009	Văn 7	7/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Ba
316	Trần Khánh	Uyên	13	5	2009	Văn 7	7A7	THCS An Phú	Ba
317	Hoàng Ngọc Mai	Anh	4	10	2009	Văn 7	7T2	THCS Hoa Lư	Ba
318	Lê Ngọc	Ánh	7	5	2009	Văn 7	7A5	THCS Linh Đông	Ba
319	Trần Thị Bích	Hồng	5	7	2009	Văn 7	7/8	THCS Tam Bình	Ba
320	Nguyễn Phương	Ngân	3	4	2009	Văn 7	7/7	THCS Trường Thọ	Ba
321	Phan Hoài	Như	2	11	2009	Văn 7	7A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba
322	Nguyễn Anh	Thư	19	1	2009	Văn 7	7/1	THCS Tam Bình	Ba
323	Hà Đặng Phương	Trang	30	6	2009	Văn 7	7/7	THCS Tam Bình	Ba
324	Mai Tuyết Ánh	Dương	19	11	2008	Văn 8	8A2	THCS Long Trường	Nhất
325	Lê Tường	Vy	28	5	2008	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc	Nhất
326	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	1	1	2008	Văn 8	8A6	THCS Tân Phú	Nhất
327	Phạm Từ Thiên	Ân	31	7	2008	Văn 8	8/1	THCS Linh Trung	Nhất
328	Nguyễn Mai Quỳnh	Chi	17	4	2008	Văn 8	8A3	THCS Hoa Lư	Nhi
329	Lê Nguyễn Ánh	Dương	22	5	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá	Nhi
330	Lê Nguyễn Thùy	Dương	22	5	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá	Nhi
331	Lê Ái	My	6	3	2008	Văn 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc	Nhi
332	Huỳnh Ánh	Ngọc	3	10	2008	Văn 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn	Nhi
333	Ngô Mai	Phương	28	6	2008	Văn 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhi
334	Nguyễn Phúc	An	2	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Nhi
335	Vũ Thùy	Dương	16	4	2008	Văn 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nhi
336	Mai Ngọc Phương	Vy	15	2	2008	Văn 8	8/9	THCS Trường Thọ	Nhi
337	Nguyễn Phạm Minh	Uyên	12	1	2008	Văn 8	8A2	THCS An Phú	Nhi
338	Trương Nguyễn Hoàng	Tiên	29	8	2008	Văn 8	8A2	THCS Ngô Chí Quốc	Nhi
339	Phạm Nguyễn Thiên	An	18	11	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
340	Phạm Trần Mai	Anh	25	4	2008	Văn 8	8/8	THCS Phước Bình	Ba
341	Dương Ngọc Vân	Anh	8	1	2008	Văn 8	8TC	THCS Trường Thạnh	Ba
342	Đàm Minh Châu	Giang	25	12	2007	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba
343	Phạm Gia	Hân	11	4	2008	Văn 8	8A5	THCS Tân Phú	Ba
344	Lương Minh	Kiệt	30	4	2008	Văn 8	8a1	THCS Tân Phú	Ba
345	Lê Thanh	Thùy	11	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toàn	Ba

OK

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường	Giải
346	Nguyễn Ngọc Thuý	Vân	27	1	2008	Văn 8	8	THCS Hiệp Phú	Ba
347	Nguyễn Nhật Vinh	An	24	10	2008	Văn 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Ba
348	Võ Minh	Anh	30	5	2008	Văn 8	8/3	THCS Hoa Lư	Ba
349	Nguyễn Võ Trâm	Anh	30	10	2008	Văn 8	8A1	THCS Trường Thạnh	Ba
350	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	6	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Long Trường	Ba
351	Lê Ngọc Minh	Thư	10	1	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Ba
352	Trần Kim	Xuyến	24	1	2008	Văn 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài	Ba
353	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	21	11	2008	Văn 8	8A2	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
354	Hà Thị Minh	Phú	16	11	2008	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc	Ba
355	Trần Phan Khánh	Phương	1	2	2008	Văn 8	8/5	THCS Trường Thọ	Ba
356	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15	1	2008	Văn 8	8.4	THCS Thái Văn Lung	Ba

Tổng danh sách có 356 em được khen thưởng.